TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2024/QĐST-HNGĐ	*Văn Lâm, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Văn T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị N, sinh năm: 1982

Nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Cháu Cao Lê Hoàng H, sinh ngày 01/01/2008

Đại diện theo pháp luật của cháu H: Anh Cao Văn T, sinh năm: 1982

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Cao Văn T và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Lê Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Cao Văn T và chị Lê Thị N có 02 con chung là cháu Cao Lê Tuấn V, sinh ngày 10/01/2005 và cháu Cao Lê Hoàng H, sinh ngày 01/01/2008. Cháu V đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất tâm thần nên anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị N thoả thuận thống nhất chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Vì lợi ích của con chung, chị N, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị N có quyền thăm và chăm sóc con chung: không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh Cao Văn T và chị Lê Thị N đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Cao Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001848 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Trả lại anh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục T.H.A DS huyện Văn Lâm;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ VĂN MƯỜI